

MÃ ĐỀ 111

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

- A. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. B. thực hiện tội phạm nghiêm trọng.
C. thực hiện tội phạm. D. thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng.

Câu 2: Ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp **không** thuộc thẩm quyền của cơ quan nào sau đây?

- A. Cơ quan điều tra. B. Cơ quan báo chí.
C. Viện Kiểm sát. D. Tòa án nhân dân.

Câu 3: "Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." Là một nội dung thuộc

- A. bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
B. ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
C. nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
D. khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 4: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được quy định tại điều số bao nhiêu trong Hiến pháp 2013?

- A. Điều 20. B. Điều 21. C. Điều 22. D. Điều 23.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là **sai** với quy định của pháp luật về quyền bắt người của công dân?

- A. Công dân được bắt người đang bị truy nã.
B. Công dân được bắt người đang thực hiện tội phạm.
C. Công dân được bắt người khi nghi ngờ người đó phạm tội nghiêm trọng.
D. Công dân được bắt người đã thực hiện phạm tội và đang bị đuổi bắt.

Câu 6: Nghĩ là cô tiếp viên lấy trộm chiếc điện thoại của mình, hành khách B đã mắng chửi đồng thời tát vào mặt cô tiếp viên. Hành khách B đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe.
B. Được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở và danh dự.
D. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm.

Câu 7: Trong trường hợp nào thì bất cứ người nào cũng có quyền bắt người?

- A. Người có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.
B. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
C. Người bị nghi ngờ phạm tội.
D. Người đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

Câu 8: Tên A đang đột nhập vào nhà anh B để trộm đồ thì đã bị anh B tóm được. Trong trường hợp này anh B nên làm gì để không trái quy định của pháp luật?

- A. Đánh, đập cho một trận.
B. Chửi bới, nguyên rủa.
C. Nhốt vào nhà kho và không cho ăn uống.
D. Giải đến trụ sở UBND nơi gần nhất.

Câu 9: Nói xấu nhau trên mạng xã hội là hành vi vi phạm quyền gì?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. Được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- C. Được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 10: Vì mâu thuẫn cá nhân, 3 học sinh của trường X đã cùng đánh hội đồng bạn M sau giờ tan học. Hành vi của 3 bạn này đã xâm phạm

- A. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. quyền được đảm bảo an toàn cá nhân.
- C. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 11: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là nội dung quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn thân thể.
- D. Quyền được đảm bảo tự do.

Câu 12: Cơ quan nào có quyền bắt giam và giữ người theo quy định của pháp luật?

- A. Công an phường xã.
- B. Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra.
- C. Chánh thanh tra.
- D. Chủ tịch ủy ban quận, huyện.

Câu 13: Vì ghét N nên B đã tung tin xấu rằng N ăn trộm tiền của một bạn trong lớp. Hành vi này của B vi phạm vào quyền gì của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về tinh thần của công dân.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 14: Việc công dân kiến nghị với đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri là biểu hiện

- A. quyền tự do ngôn luận.
- B. quyền tự do cá nhân.
- C. quyền xây dựng chính quyền.
- D. quyền xây dựng đất nước.

Câu 15: Do nghi ngờ nhà bà B sản xuất hàng giả nên công an phường và dân quân tự ý phá cửa nhà bà B và vào khám nhà bà. Hành vi của công an phường và dân quân đã vi phạm quyền nào sau đây?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 16: Dù cố ý hay vô ý, việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là

- A. điều bình thường.
- B. không vi phạm.
- C. việc được phép.
- D. vi phạm pháp luật.

Câu 17: Nghi ngờ ông A lấy cắp tiền của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- D. Quyền nhân thân của công dân.

Câu 18: Nghi ngờ cháu B lấy trộm điện thoại di động của mình, ông C đã nhốt cháu trong nhà mình suốt 2 giờ để buộc cháu B phải khai nhận. Hành vi của ông C đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được đảm bảo an toàn sức khỏe.
- B. Quyền tự do cá nhân.
- C. Quyền được an toàn thân thể.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 19: Biết C và D yêu nhau, H đã tìm cách đọc trộm tin nhắn của D rồi kể cho một số bạn trong lớp nghe làm D rất bức mình. H đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của D?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- B. Quyền bí mật thông tin cá nhân.
- C. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. Quyền tự do yêu đương.

Câu 20: Hiểu như thế nào là đúng về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Thư tín không bị bóc mở.
- B. Thư tín không bị thất lạc.
- C. Thư tín được đảm bảo an toàn và bí mật.
- D. Thư tín được bảo đảm bí mật tuyệt đối.

Câu 21: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

- A. có tin báo của nhân dân.
- B. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.
- D. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.

Câu 22: Hành vi nào dưới đây là trái với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.
- B. Khi cần bắt người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.
- C. Sang chữa cháy nhà hàng xóm khi chủ nhân không có nhà.
- D. Công an vào khám nhà khi có lệnh của người có thẩm quyền.

Câu 23: Đánh người là hành vi xâm phạm

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. danh dự của công dân. | B. nhân phẩm của công dân. |
| C. cuộc sống của công dân. | D. sức khỏe của công dân. |

Câu 24: Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác là hành vi xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bí mật đời tư.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. Quyền tự do cá nhân.

Câu 25: Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân để làm gì?

- A. Bảo mật chỗ ở của công dân.
- B. Tránh hành vi tùy tiện của công an.
- C. Bảo vệ tuyệt đối chỗ ở của công dân.
- D. Tránh hành vi tùy tiện, lạm dụng quyền của các cơ quan chức năng.

Câu 26: Hành vi nào dưới đây là đúng về pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Vào nhà hàng xóm để tìm đồ bị mất.
- B. Công an vào khám nhà dân khi có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.
- C. Xây nhà lấn chiếm sang đất nhà hàng xóm.
- D. Cưỡng chế giải tỏa nhà xây dựng trái phép.

Câu 27: Đối với những người nào dưới đây, thì ai cũng có quyền bắt người và giải ngay đến cơ quan công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất?

- A. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
- B. Người đang chuẩn bị vi phạm pháp luật.
- C. Người bị nghi ngờ đang gây rối trật tự công cộng.
- D. Người đang bị nghi là phạm tội.

Câu 28: Công ty A chậm thanh toán cho ông K tiền thuê văn phòng, ông K đã khóa trái cửa văn phòng làm việc, nhốt 4 nhân viên của công ty đó trong 3 giờ. Ông K đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe.

Câu 29: K đã lập Facebook giả mạo tên của N và đăng một số tin để người khác hiểu xấu về N. Hành vi này của K xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được bảo đảm an toàn về thư tín, điện tín.
- B. Quyền bí mật đời tư.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống tinh thần.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 30: Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang là quy định về quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Quyền đảm bảo an toàn về thân thể.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 31: Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự?

- A. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý.
- B. Vu khống người khác.
- C. Bóc mở thư của người khác.
- D. Bắt người không có lí do.

Câu 32: Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay để tránh việc người đó trốn là bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Quả tang.
- B. Khẩn cấp.
- C. Truy nã.
- D. Không khẩn cấp.

Câu 33: Trong lúc đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tự do ngôn luận của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.
- C. Quyền tự do dân chủ của công dân.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.

Câu 34: Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bầu cử, ứng cử.
- B. Quyền tự do ngôn luận.
- C. Quyền khiếu nại.
- D. Quyền tố cáo.

Câu 35: Chị H là nhân viên bưu điện. Do thấy có một bức thư được gửi cho chị M bạn của mình nên chị H đã tò mò mở thư ra xem rồi dán lại. Hành vi của chị H đã xâm phạm quyền

- A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

- C. được pháp luật bảo hộ về đời sống tinh thần.
- D. được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại.

Câu 36: Học sinh có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào dưới đây?

- A. Đưa tin tức không hay về trường mình lên Facebook.
- B. Phát biểu ý kiến xây dựng trường, lớp mình trong các cuộc họp.
- C. Chê bai trường mình ở nơi khác.
- D. Tự do nói bất cứ điều gì về trường mình.

Câu 37: Chủ thể nào dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

- A. Mọi công dân.
- B. Mọi cán bộ, công chức nhà nước.
- C. Chỉ những người từ 18 tuổi trở lên.
- D. Chỉ nhà báo.

Câu 38: Khám chỗ ở như thế nào là đúng pháp luật?

- A. Cần tìm đồ vật quý.
- B. Do một người chỉ dẫn
- C. Do pháp luật quy định.
- D. Có nghi ngờ tội phạm.

Câu 39: Pháp luật nghiêm cấm hành vi tự ý vào chỗ ở của người khác với mục đích gì?

- A. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- B. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- C. Bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân.
- D. Bảo vệ quyền có nhà ở của công dân.

Câu 40: Hành vi nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Bắt người không có chứng cứ.
- B. Đánh người gây thương tích.
- C. Đe dọa giết người.
- D. Vô tình gây tai nạn chết người.

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ 112

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Dù cố ý hay vô ý, việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là

- A. việc được phép.
- B. không vi phạm.
- C. vi phạm pháp luật.
- D. điều bình thường.

Câu 2: Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bầu cử, ứng cử.
- B. Quyền tự do ngôn luận.
- C. Quyền khiếu nại.
- D. Quyền tố cáo.

Câu 3: Nghi ngờ cháu B lấy trộm điện thoại di động của mình, ông C đã nhốt cháu trong nhà mình suốt 2 giờ để buộc cháu B phải khai nhận. Hành vi của ông C đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được đảm bảo an toàn sức khỏe.
- B. Quyền tự do cá nhân.
- C. Quyền được an toàn thân thể.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 4: Nghi là cô tiếp viên lấy trộm chiếc điện thoại của mình, hành khách B đã mắng chửi đồng thời tát vào mặt cô tiếp viên. Hành khách B đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe.
- B. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm.
- C. Được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở và danh dự.

Câu 5: Vì ghét N nên B đã tung tin xấu rằng N ăn trộm tiền của một bạn trong lớp. Hành vi này của B vi phạm vào quyền gì của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về tinh thần của công dân.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 6: Hành vi nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Bắt người không có chứng cứ.
- B. Đánh người gây thương tích.
- C. Vô tình gây tai nạn chết người.
- D. Đe dọa giết người.

Câu 7: Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân để làm gì?

- A. Bảo mật chỗ ở của công dân.
- B. Tránh hành vi tùy tiện của công an.
- C. Bảo vệ tuyệt đối chỗ ở của công dân.
- D. Tránh hành vi tùy tiện, lạm dụng quyền của các cơ quan chức năng.

Câu 8: Vì mâu thuẫn cá nhân, 3 học sinh của trường X đã cùng đánh hội đồng bạn M sau giờ tan học. Hành vi của 3 bạn này đã xâm phạm

- A. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. quyền được đảm bảo an toàn cá nhân.

C. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

D. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 9: Công ty A chậm thanh toán cho ông K tiền thuê văn phòng, ông K đã khóa trái cửa văn phòng làm việc, nhốt 4 nhân viên của công ty đó trong 3 giờ. Ông K đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe.

B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.

Câu 10: Trong trường hợp nào thì bất cứ người nào cũng có quyền bắt người?

A. Người bị nghi ngờ phạm tội.

B. Người có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.

C. Người đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

D. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

Câu 11: Đối với những người nào dưới đây, thì ai cũng có quyền bắt người và giải ngay đến cơ quan công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất?

A. Người đang chuẩn bị vi phạm pháp luật.

B. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

C. Người đang bị nghi là phạm tội.

D. Người bị nghi ngờ đang gây rối trật tự công cộng.

Câu 12: Đánh người là hành vi xâm phạm

A. danh dự của công dân.

B. nhân phẩm của công dân.

C. cuộc sống của công dân.

D. sức khỏe của công dân.

Câu 13: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được quy định tại điều số bao nhiêu trong Hiến pháp 2013?

A. Điều 23.

B. Điều 22.

C. Điều 20.

D. Điều 21.

Câu 14: Do nghi ngờ nhà bà B sản xuất hàng giả nên công an phường và dân quân tự ý phá cửa nhà bà B và vào khám nhà bà. Hành vi của công an phường và dân quân đã vi phạm quyền nào sau đây?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. Quyền tự do ngôn luận.

D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 15: Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

A. thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng.

B. thực hiện tội phạm nghiêm trọng.

C. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

D. thực hiện tội phạm.

Câu 16: Biết C và D yêu nhau, H đã tìm cách đọc trộm tin nhắn của D rồi kể cho một số bạn trong lớp nghe làm D rất bức mình. H đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của D?

A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

B. Quyền bí mật thông tin cá nhân.

C. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

D. Quyền tự do yêu đương.

Câu 17: Khám chỗ ở như thế nào là đúng pháp luật?

A. Do pháp luật quy định.

B. Do một người chỉ dẫn

C. Có nghi ngờ tội phạm.

D. Cần tìm đồ vật quý.

Câu 18: Hiểu như thế nào là đúng về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Thư tín không bị bóc mở.
- B. Thư tín không bị thất lạc.
- C. Thư tín được đảm bảo an toàn và bí mật.
- D. Thư tín được bảo đảm bí mật tuyệt đối.

Câu 19: Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay để tránh việc người đó trốn là bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Quả tang.
- B. Khẩn cấp.
- C. Truy nã.
- D. Không khẩn cấp.

Câu 20: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

- A. có tin báo của nhân dân.
- B. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.
- D. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.

Câu 21: Hành vi nào dưới đây là trái với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.
- B. Khi cần bắt người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.
- C. Sang chữa cháy nhà hàng xóm khi chủ nhân không có nhà.
- D. Công an vào khám nhà khi có lệnh của người có thẩm quyền.

Câu 22: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là nội dung quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn thân thể.
- D. Quyền được đảm bảo tự do.

Câu 23: Nghi ngờ ông A lấy cắp tiền của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân.
- B. Quyền nhân thân của công dân.
- C. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 24: K đã lập Facebook giả mạo tên của N và đăng một số tin để người khác hiểu xấu về N. Hành vi này của K xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được bảo đảm an toàn về thư tín, điện tín.
- B. Quyền bí mật đời tư.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống tinh thần.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 25: Hành vi nào dưới đây là đúng về pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Vào nhà hàng xóm để tìm đồ bị mất.
- B. Công an vào khám nhà dân khi có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.
- C. Xây nhà lấn chiếm sang đất nhà hàng xóm.
- D. Cưỡng chế giải tỏa nhà xây dựng trái phép.

Câu 26: Nói xấu nhau trên mạng xã hội là hành vi vi phạm quyền gì?

- A. Được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- C. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 27: Trong lúc đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tự do dân chủ của công dân.
- B. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.
- C. Quyền tự do ngôn luận của công dân.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.

Câu 28: Ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp **không** thuộc thẩm quyền của cơ quan nào sau đây?

- A. Cơ quan điều tra.
- B. Viện Kiểm sát.
- C. Cơ quan báo chí.
- D. Tòa án nhân dân.

Câu 29: Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang là quy định về quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Quyền đảm bảo an toàn về thân thể.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 30: Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự?

- A. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý.
- B. Vu khống người khác.
- C. Bóc mở thư của người khác.
- D. Bắt người không có lí do.

Câu 31: Chị H là nhân viên bưu điện. Do thấy có một bức thư được gửi cho chị M bạn của mình nên chị H đã tò mò mở thư ra xem rồi dán lại. Hành vi của chị H đã xâm phạm quyền

- A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. được pháp luật bảo hộ về đời sống tinh thần.
- D. được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại.

Câu 32: Tên A đang đột nhập vào nhà anh B để trộm đồ thì đã bị anh B tóm được. Trong trường hợp này anh B nên làm gì để không trái quy định của pháp luật?

- A. Giải đến trụ sở UBND nơi gần nhất.
- B. Chửi bới, nguyền rủa.
- C. Đánh, đập cho một trận.
- D. Nhốt vào nhà kho và không cho ăn uống.

Câu 33: Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác là hành vi xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do cá nhân.
- B. Quyền bí mật đời tư.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 34: Học sinh có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào dưới đây?

- A. Phát biểu ý kiến xây dựng trường, lớp mình trong các cuộc họp.
- B. Đưa tin tức không hay về trường mình lên Facebook.
- C. Chê bai trường mình ở nơi khác.
- D. Tự do nói bất cứ điều gì về trường mình.

Câu 35: Cơ quan nào có quyền bắt giam và giữ người theo quy định của pháp luật?

- A. Công an phường xã.
- B. Chủ tịch ủy ban quận, huyện.

C. Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra. D. Chánh thanh tra.

Câu 36: "Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." Là một nội dung thuộc

- A. ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- B. khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- C. nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 37: Nội dung nào sau đây là **sai** với quy định của pháp luật về quyền bắt người của công dân?

- A. Công dân được bắt người khi nghi ngờ người đó phạm tội nghiêm trọng.
- B. Công dân được bắt người đã thực hiện phạm tội và đang bị đuổi bắt.
- C. Công dân được bắt người đang thực hiện tội phạm.
- D. Công dân được bắt người đang bị truy nã.

Câu 38: Pháp luật nghiêm cấm hành vi tự ý vào chỗ ở của người khác với mục đích gì?

- A. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- B. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- C. Bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân.
- D. Bảo vệ quyền có nhà ở của công dân.

Câu 39: Việc công dân kiến nghị với đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri là biểu hiện

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| A. quyền xây dựng đất nước. | B. quyền tự do cá nhân. |
| C. quyền xây dựng chính quyền. | D. quyền tự do ngôn luận. |

Câu 40: Chủ thể nào dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

- | | |
|--|------------------------------------|
| A. Mọi công dân. | B. Mọi cán bộ, công chức nhà nước. |
| C. Chỉ những người từ 18 tuổi trở lên. | D. Chỉ nhà báo. |

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ 113

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: K đã lập Facebook giả mạo tên của N và đăng một số tin để người khác hiểu xấu về N. Hành vi này của K xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bí mật đời tư.
- B. Quyền được bảo đảm an toàn về thư tín, điện tín.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống tinh thần.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 2: Dù cố ý hay vô ý, việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là

- A. điều bình thường.
- B. vi phạm pháp luật.
- C. không vi phạm.
- D. việc được phép.

Câu 3: Tên A đang đột nhập vào nhà anh B để trộm đồ thì đã bị anh B tóm được. Trong trường hợp này anh B nên làm gì để không trái quy định của pháp luật?

- A. Giải đến trụ sở UBND nơi gần nhất.
- B. Chửi bới, nguyền rủa.
- C. Đánh, đâm cho một trận.
- D. Nhốt vào nhà kho và không cho ăn uống.

Câu 4: Đánh người là hành vi xâm phạm

- A. danh dự của công dân.
- B. cuộc sống của công dân.
- C. nhân phẩm của công dân.
- D. sức khỏe của công dân.

Câu 5: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

- A. có tin báo của nhân dân.
- B. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.
- D. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.

Câu 6: Chị H là nhân viên bưu điện. Do thấy có một bức thư được gửi cho chị M bạn của mình nên chị H đã tò mò mở thư ra xem rồi dán lại. Hành vi của chị H đã xâm phạm quyền

- A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. được pháp luật bảo hộ về đời sống tinh thần.
- D. được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại.

Câu 7: Vì mâu thuẫn cá nhân, 3 học sinh của trường X đã cùng đánh hội đồng bạn M sau giờ tan học. Hành vi của 3 bạn này đã xâm phạm

- A. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. quyền được đảm bảo an toàn cá nhân.

Câu 8: Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

- A. thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng.
- B. thực hiện tội phạm nghiêm trọng.
- C. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.
- D. thực hiện tội phạm.

Câu 9: Do nghi ngờ nhà bà B sản xuất hàng giả nên công an phường và dân quân tự ý phá cửa nhà bà B và vào khám nhà bà. Hành vi của công an phường và dân quân đã vi phạm quyền nào sau đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 10: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là nội dung quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn thân thể.
- D. Quyền được đảm bảo tự do.

Câu 11: Nghi ngờ cháu B lấy trộm điện thoại di động của mình, ông C đã nhốt cháu trong nhà mình suốt 2 giờ để buộc cháu B phải khai nhận. Hành vi của ông C đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được đảm bảo an toàn sức khỏe.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Quyền được an toàn thân thể.
- D. Quyền tự do cá nhân.

Câu 12: Hiểu như thế nào là đúng về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Thư tín không bị bóc mở.
- B. Thư tín không bị thất lạc.
- C. Thư tín được đảm bảo an toàn và bí mật.
- D. Thư tín được bảo đảm bí mật tuyệt đối.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là **sai** với quy định của pháp luật về quyền bắt người của công dân?

- A. Công dân được bắt người khi nghi ngờ người đó phạm tội nghiêm trọng.
- B. Công dân được bắt người đã thực hiện phạm tội và đang bị đuổi bắt.
- C. Công dân được bắt người đang thực hiện tội phạm.
- D. Công dân được bắt người đang bị truy nã.

Câu 14: Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác là hành vi xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do cá nhân.
- B. Quyền bí mật đời tư.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 15: Biết C và D yêu nhau, H đã tìm cách đọc trộm tin nhắn của D rồi kể cho một số bạn trong lớp nghe làm D rất bức mình. H đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của D?

- A. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- C. Quyền tự do yêu đương.
- D. Quyền bí mật thông tin cá nhân.

Câu 16: Khám chỗ ở như thế nào là đúng pháp luật?

- A. Do pháp luật quy định.
- B. Do một người chỉ dẫn
- C. Có nghi ngờ tội phạm.
- D. Cần tìm đồ vật quý.

Câu 17: Chủ thể nào dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

- ### D. Chỉ nhà báo.

Câu 18: Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân để làm gì?

- D. Bảo vệ tuyệt đối chỗ ở của công dân.**

Câu 19: Hành vi nào dưới đây là đúng về pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- D. Công an vào khám nhà dân khi có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.**

Câu 20: Trong lúc đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.**

Câu 21: Ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp **không** thuộc thẩm quyền của cơ quan nào sau đây?

- D. Tòa án nhân dân.**

Câu 22: Nghi ngờ ông A lấy cắp tiền của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- ### **D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.**

Câu 23: Học sinh có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào dưới đây?

- D. Tự do nói bất cứ điều gì về trường mình.**

Câu 24: Nói xấu nhau trên mạng xã hội là hành vi vi phạm quyền gì?

- D. Được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.**

Câu 25: Trong trường hợp nào thì bất cứ người nào cũng có quyền bắt người?

- D. Người bị nghi ngờ phạm tội.**

Câu 26: Vì ghét N nên B đã tung tin xấu rằng N ăn trộm tiền của một bạn trong lớp. Hành vi này của B vi phạm vào quyền gì của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.**

- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tinh thần của công dân.

Câu 27: Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay để tránh việc người đó trốn là bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Khẩn cấp.
- B. Truy nã.
- C. Không khẩn cấp.
- D. Quả tang.

Câu 28: Pháp luật nghiêm cấm hành vi tự ý vào chỗ ở của người khác với mục đích gì?

- A. Bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân.
- B. Bảo vệ quyền có nhà ở của công dân.
- C. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- D. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 29: Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự?

- A. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý.
- B. Vu khống người khác.
- C. Bóc mở thư của người khác.
- D. Bắt người không có lí do.

Câu 30: Hành vi nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Đe dọa giết người.
- B. Vô tình gây tai nạn chết người.
- C. Đánh người gây thương tích.
- D. Bắt người không có chứng cứ.

Câu 31: Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tố cáo.
- B. Quyền tự do ngôn luận.
- C. Quyền khiếu nại.
- D. Quyền bầu cử, ứng cử.

Câu 32: Hành vi nào dưới đây là trái với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Sang chữa cháy nhà hàng xóm khi chủ nhân không có nhà.
- B. Công an vào khám nhà khi có lệnh của người có thẩm quyền.
- C. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.
- D. Khi cần bắt người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.

Câu 33: Công ty A chậm thanh toán cho ông K tiền thuê văn phòng, ông K đã khóa trái cửa văn phòng làm việc, nhốt 4 nhân viên của công ty đó trong 3 giờ. Ông K đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 34: Cơ quan nào có quyền bắt giam và giữ người theo quy định của pháp luật?

- A. Công an phường xã.
- B. Chủ tịch ủy ban quận, huyện.
- C. Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra.
- D. Chánh thanh tra.

Câu 35: "Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhằm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." Là một nội dung thuộc

- A. ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- B. khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- C. nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- D. bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 36: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được quy định tại điều số bao nhiêu trong Hiến pháp 2013?

A. Điều 20.

B. Điều 22.

C. Điều 21.

D. Điều 23.

Câu 37: Nghĩ là cô tiếp viên lấy trộm chiếc điện thoại của mình, hành khách B đã mắng chửi đồng thời tát vào mặt cô tiếp viên. Hành khách B đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào sau đây của công dân?

A. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm.

B. Được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở và danh dự.

D. Bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe.

Câu 38: Đối với những người nào dưới đây, thì ai cũng có quyền bắt người và giải ngay đến cơ quan công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất?

A. Người đang chuẩn bị vi phạm pháp luật.

B. Người đang bị nghi là phạm tội.

C. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

D. Người bị nghi ngờ đang gây rối trật tự công cộng.

Câu 39: Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang là quy định về quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Quyền đảm bảo an toàn về thân thể.

D. Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 40: Việc công dân kiến nghị với đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri là biểu hiện

A. quyền xây dựng đất nước.

B. quyền tự do cá nhân.

C. quyền xây dựng chính quyền.

D. quyền tự do ngôn luận.

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ 114

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Đánh người là hành vi xâm phạm

- A. danh dự của công dân.
- B. cuộc sống của công dân.
- C. nhân phẩm của công dân.
- D. sức khỏe của công dân.

Câu 2: Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự?

- A. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý.
- B. Vu khống người khác.
- C. Bóc mở thư của người khác.
- D. Bắt người không có lí do.

Câu 3: Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay để tránh việc người đó trốn là bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Khẩn cấp.
- B. Truy nã.
- C. Không khẩn cấp.
- D. Quả tang.

Câu 4: Tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác là hành vi xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do cá nhân.
- B. Quyền bí mật đời tư.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 5: Chị H là nhân viên bưu điện. Do thấy có một bức thư được gửi cho chị M bạn của mình nên chị H đã tò mò mở thư ra xem rồi dán lại. Hành vi của chị H đã xâm phạm quyền

- A. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại.
- D. được pháp luật bảo hộ về đời sống tinh thần.

Câu 6: Vì mâu thuẫn cá nhân, 3 học sinh của trường X đã cùng đánh hội đồng bạn M sau giờ tan học. Hành vi của 3 bạn này đã xâm phạm

- A. quyền được đảm bảo an toàn cá nhân.
- B. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 7: Vì ghét N nên B đã tung tin xấu rằng N ăn trộm tiền của một bạn trong lớp. Hành vi này của B vi phạm vào quyền gì của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tinh thần của công dân.

Câu 8: Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tố cáo.
- C. Quyền khiếu nại.

- B. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền bầu cử, ứng cử.

Câu 9: Hành vi nào dưới đây là đúng về pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Cưỡng chế giải tỏa nhà xây dựng trái phép.
- B. Xây nhà lấn chiếm sang đất nhà hàng xóm.
- C. Vào nhà hàng xóm để tìm đồ bị mất.
- D. Công an vào khám nhà dân khi có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 10: Pháp luật nghiêm cấm hành vi tự ý vào chỗ ở của người khác với mục đích gì?

- A. Bảo vệ quyền có nhà ở của công dân.
- B. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- C. Bảo vệ quyền tự do cư trú của công dân.
- D. Đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

Câu 11: Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

- A. thực hiện tội phạm.
- B. thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng.
- C. thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.
- D. thực hiện tội phạm nghiêm trọng.

Câu 12: Khám chỗ ở như thế nào là đúng pháp luật?

- A. Do pháp luật quy định.
- B. Có nghi ngờ tội phạm.
- C. Cần tìm đồ vật quý.
- D. Do một người chỉ dẫn

Câu 13: Do nghi ngờ nhà bà B sản xuất hàng giả nên công an phường và dân quân tự ý phá cửa nhà bà B và vào khám nhà bà. Hành vi của công an phường và dân quân đã vi phạm quyền nào sau đây?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 14: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là nội dung quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe.
- B. Quyền được đảm bảo an toàn thân thể.
- C. Quyền được đảm bảo tự do.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 15: Học sinh có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào dưới đây?

- A. Tự do nói bất cứ điều gì về trường mình.
- B. Phát biểu ý kiến xây dựng trường, lớp mình trong các cuộc họp.
- C. Đưa tin tức không hay về trường mình lên Facebook.
- D. Chê bai trường mình ở nơi khác.

Câu 16: Công ty A chậm thanh toán cho ông K tiền thuê văn phòng, ông K đã khóa trái cửa văn phòng làm việc, nhốt 4 nhân viên của công ty đó trong 3 giờ. Ông K đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.

Câu 17: Nói xấu nhau trên mạng xã hội là hành vi vi phạm quyền gì?

- A. Được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

- C. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 18: Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp

- A. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- B. có ý kiến của lãnh đạo cơ quan.
- C. có nghi ngờ chứa thông tin không lành mạnh.
- D. có tin báo của nhân dân.

Câu 19: Ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp **không** thuộc thẩm quyền của cơ quan nào sau đây?

- A. Viện Kiểm sát.
- B. Cơ quan điều tra.
- C. Cơ quan báo chí.
- D. Tòa án nhân dân.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là **sai** với quy định của pháp luật về quyền bắt người của công dân?

- A. Công dân được bắt người đã thực hiện phạm tội và đang bị đuổi bắt.
- B. Công dân được bắt người đang bị truy nã.
- C. Công dân được bắt người khi nghi ngờ người đó phạm tội nghiêm trọng.
- D. Công dân được bắt người đang thực hiện tội phạm.

Câu 21: Cơ quan nào có quyền bắt giam và giữ người theo quy định của pháp luật?

- A. Công an phường xã.
- B. Chủ tịch ủy ban quận, huyện.
- C. Chánh thanh tra.
- D. Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra.

Câu 22: Hành vi nào sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Bắt người không có chứng cứ.
- B. Vô tình gây tai nạn chết người.
- C. Đánh người gây thương tích.
- D. Đe dọa giết người.

Câu 23: Chủ thể nào dưới đây có quyền tự do ngôn luận?

- A. Mọi cán bộ, công chức nhà nước.
- B. Chỉ những người từ 18 tuổi trở lên.
- C. Chỉ nhà báo.
- D. Mọi công dân.

Câu 24: Trong trường hợp nào thì bất cứ người nào cũng có quyền bắt người?

- A. Người có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.
- B. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
- C. Người đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.
- D. Người bị nghi ngờ phạm tội.

Câu 25: Việc công dân kiến nghị với đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri là biểu hiện

- A. quyền xây dựng đất nước.
- B. quyền tự do cá nhân.
- C. quyền tự do ngôn luận.
- D. quyền xây dựng chính quyền.

Câu 26: Tên A đang đột nhập vào nhà anh B để trộm đồ thì đã bị anh B tóm được. Trong trường hợp này anh B nên làm gì để không trái quy định của pháp luật?

- A. Nhốt vào nhà kho và không cho ăn uống.
- B. Giải đến trụ sở UBND nơi gần nhất.
- C. Chửi bới, nguyên rủa.
- D. Đánh, đập cho một trận.

Câu 27: Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân để làm gì?

- A. Bảo mật chỗ ở của công dân.
- B. Tránh hành vi tùy tiện của công an.
- C. Bảo vệ tuyệt đối chỗ ở của công dân.
- D. Tránh hành vi tùy tiện, lạm dụng quyền của các cơ quan chức năng.

Câu 28: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được quy định tại điều số bao nhiêu trong Hiến pháp 2013?

A. Điều 23.

B. Điều 22.

C. Điều 21.

D. Điều 20.

Câu 29: Trong lúc đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

A. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.

B. Quyền tự do dân chủ của công dân.

C. Quyền tự do ngôn luận của công dân.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.

Câu 30: Nghi ngờ cháu B lấy trộm điện thoại di động của mình, ông C đã nhốt cháu trong nhà mình suốt 2 giờ để buộc cháu B phải khai nhận. Hành vi của ông C đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền được an toàn thân thể.

B. Quyền được đảm bảo an toàn sức khỏe.

C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

D. Quyền tự do cá nhân.

Câu 31: Đối với những người nào dưới đây, thì ai cũng có quyền bắt người và giải ngay đến cơ quan công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất?

A. Người đang chuẩn bị vi phạm pháp luật.

B. Người đang bị nghi là phạm tội.

C. Người bị nghi ngờ đang gây rối trật tự công cộng.

D. Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

Câu 32: Hiểu như thế nào là đúng về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Thư tín được đảm bảo an toàn và bí mật.

B. Thư tín được bảo đảm bí mật tuyệt đối.

C. Thư tín không bị bóc mở.

D. Thư tín không bị thất lạc.

Câu 33: Biết C và D yêu nhau, H đã tìm cách đọc trộm tin nhắn của D rồi kể cho một số bạn trong lớp nghe làm D rất bức mình. H đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây của D?

A. Quyền bí mật thông tin cá nhân.

B. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

C. Quyền tự do yêu đương.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

Câu 34: "Những người làm nhiệm vụ chuyên thư, điện tín không được giao nhằm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." Là một nội dung thuộc

A. ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

B. khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

C. nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

D. bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 35: Nghi ngờ ông A lấy cắp tiền của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

A. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân.

C. Quyền nhân thân của công dân.

D. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 36: Nghĩ là cô tiếp viên lấy trộm chiếc điện thoại của mình, hành khách B đã mắng chửi đồng thời tát vào mặt cô tiếp viên. Hành khách B đã vi phạm quyền tự do cơ bản nào sau đây của công dân?

- A. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm.
- B. Được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở và danh dự.
- D. Bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe.

Câu 37: K đã lập Facebook giả mạo tên của N và đăng một số tin để người khác hiểu xấu về N. Hành vi này của K xâm phạm đến quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bí mật đời tư.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống tinh thần.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- D. Quyền được bảo đảm an toàn về thư tín, điện tín.

Câu 38: Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang là quy định về quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Quyền đảm bảo an toàn về thân thể.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng.

Câu 39: Hành vi nào dưới đây là trái với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Công an vào khám nhà khi có lệnh của người có thẩm quyền.
- B. Sang chữa cháy nhà hàng xóm khi chủ nhân không có nhà.
- C. Khi cần bắt người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.
- D. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.

Câu 40: Dù cố ý hay vô ý, việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| A. việc được phép. | B. vi phạm pháp luật. |
| C. điều bình thường. | D. không vi phạm. |

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ GDCD XÃ HỘI – CHÍNH THỨC
GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề	Câu trộn	Đáp án	Mã đề	Câu trộn	Đáp án	Mã đề	Câu trộn	Đáp án	Mã đề	Câu trộn	Đáp án
111	1	B	112	1	B	113	1	B	114	1	B
111	2	D	112	2	A	113	2	A	114	2	D
111	3	B	112	3	B	113	3	B	114	3	A
111	4	D	112	4	C	113	4	D	114	4	D
111	5	B	112	5	D	113	5	A	114	5	D
111	6	D	112	6	A	113	6	D	114	6	C
111	7	A	112	7	D	113	7	C	114	7	D
111	8	B	112	8	A	113	8	C	114	8	B
111	9	A	112	9	D	113	9	D	114	9	B
111	10	A	112	10	D	113	10	C	114	10	C
111	11	B	112	11	A	113	11	C	114	11	C
111	12	C	112	12	C	113	12	C	114	12	D
111	13	C	112	13	C	113	13	A	114	13	A
111	14	C	112	14	A	113	14	D	114	14	B
111	15	C	112	15	C	113	15	D	114	15	A
111	16	A	112	16	C	113	16	A	114	16	D
111	17	B	112	17	D	113	17	A	114	17	B
111	18	D	112	18	B	113	18	C	114	18	B
111	19	B	112	19	C	113	19	C	114	19	D
111	20	B	112	20	A	113	20	D	114	20	A
111	21	A	112	21	C	113	21	D	114	21	A
111	22	C	112	22	A	113	22	B	114	22	D
111	23	A	112	23	C	113	23	B	114	23	B
111	24	B	112	24	B	113	24	A	114	24	A
111	25	D	112	25	B	113	25	D	114	25	C
111	26	C	112	26	D	113	26	C	114	26	C
111	27	C	112	27	C	113	27	D	114	27	C
111	28	D	112	28	D	113	28	A	114	28	C
111	29	D	112	29	B	113	29	D	114	29	D
111	30	A	112	30	D	113	30	B	114	30	B
111	31	D	112	31	B	113	31	B	114	31	B
111	32	C	112	32	A	113	32	B	114	32	A
111	33	D	112	33	B	113	33	A	114	33	A
111	34	C	112	34	D	113	34	A	114	34	C
111	35	A	112	35	A	113	35	A	114	35	C
111	36	A	112	36	B	113	36	C	114	36	D
111	37	B	112	37	C	113	37	B	114	37	A
111	38	A	112	38	B	113	38	B	114	38	A
111	39	D	112	39	A	113	39	B	114	39	B
111	40	C	112	40	D	113	40	C	114	40	C